

Số: /KH-UBND

Ia Dom, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH Chuyển đổi số năm 2025 trên địa bàn xã Ia Dom

Căn cứ Kế hoạch số 32/KH-UBND, ngày 25/02/2025 của Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai về việc chuyển đổi số huyện Ia H'Drai năm 2025. Ủy ban nhân dân xã Ia Dom xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để thực hiện chuyển đổi số đồng bộ, toàn diện ở cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội xã, các doanh nghiệp và người dân. Đồng thời, bảo đảm an toàn, an ninh mạng, chủ động phòng ngừa, hạn chế các tác động tiêu cực trong quá trình chuyển đổi số.

- Xác định nội dung cụ thể và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số cần ưu tiên triển khai trong năm 2025 trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và phù hợp với tình hình, điều kiện thực tế trên địa bàn.

2. Yêu cầu

- Quá trình chuyển đổi số phải gắn kết đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp triển khai thực hiện Đề án 06, xây dựng đô thị thông minh, nông thôn mới và cải cách hành chính trên địa bàn xã góp phần cải thiện mạnh mẽ chỉ số chuyển đổi số (DTI) của huyện.

- Người đứng đầu đơn vị, địa phương phải chủ động, tích cực, có giải pháp và quyết tâm thực hiện các nhiệm vụ đề ra tại Kế hoạch.

- Thường xuyên giám sát, kiểm tra, đánh giá mức độ, hiệu quả của chuyển đổi số tại đơn vị, địa phương để có giải pháp thúc đẩy kịp thời.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền đến mọi người dân, doanh nghiệp để tạo đồng thuận, thống nhất cao.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số xã Ia Dom tổng thể, toàn diện, có mô hình hoạt động được thiết kế, vận hành dựa trên dữ liệu và công nghệ số để đưa hoạt động của chính quyền lên môi trường số, đảm bảo an toàn thông tin. Phát triển kinh tế số, xã hội số để thay đổi phương thức lãnh đạo, quản lý, điều hành, phương thức sống, làm việc của người dân, tạo ra các giá trị mới cho xã hội, góp phần hoàn thành mục tiêu chuyển đổi số của xã Ia Dom và tỉnh Kon Tum.

- Cụ thể hóa và triển khai có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đề ra trong Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 18/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Nhận thức số

- Tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, quy định của Nhà nước về tính cấp thiết của chuyển đổi số. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số với mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn xã.

- Tiếp tục cử CBCC, viên chức tham gia các Hội nghị, tập huấn, các lớp đào tạo, bồi dưỡng kiến thức cơ bản về chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, các tổ chức đoàn thể, doanh nghiệp trên địa bàn xã.

- Tiếp tục tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, tổ chức sự kiện ngày chuyển đổi số (10/10 hằng năm); tuyên truyền chuyển đổi số trên hệ thống Đài truyền thanh của cấp xã; thường xuyên chia sẻ, đăng bài, cập nhật về chuyển đổi số trên Trang thông tin điện tử xã (*tối thiểu 20 tin, bài về Chuyển đổi số trong năm*) và các phương tiện thông tin đại chúng khác.

2.2. Thể chế số

- Ban hành kịp thời các văn bản về chuyển đổi số theo sự chỉ đạo của UBND tỉnh, huyện; hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông; sự chỉ đạo của Đảng ủy xã.

- Rà soát, điều chỉnh các kế hoạch, quy định về chuyển đổi số phù hợp với tình hình thực tế triển khai chuyển đổi số của xã.

- Tổ chức hoặc phối hợp các buổi tập huấn nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trên địa bàn.

2.3. Hạ tầng số

- 80% tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh;

- 100% tỷ lệ hộ gia đình có điện thoại thông minh;

- 100% hộ gia đình có khả năng tiếp cận dịch vụ Internet cáp quang băng rộng (*khi có nhu cầu*).

- 100% các thôn có điện lưới quốc gia được phủ sóng di động 4G.

- Nâng cao chất lượng mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước. Tiếp tục triển khai, tạo hạ tầng truyền dẫn ổn định, an toàn; kết nối thông suốt đến 100% đơn vị hành chính xã; phục vụ an toàn, kịp thời các phiên họp trực tuyến, góp phần nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

2.4. Nhân lực số

- Phân công cán bộ, công chức theo dõi công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

- 40% người dân được phổ cập kỹ năng số cơ bản.

- 100% tổ công nghệ số cộng đồng được phổ cập kỹ năng số cơ bản.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, tổ công nghệ số cộng đồng được đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng công tác chuyển đổi số và an toàn an ninh thông tin mạng.

- 100% Tổ công nghệ số cộng đồng thường xuyên tổ chức các hoạt động hướng dẫn người dân tiếp cận, sử dụng các ứng dụng CNTT nhằm thúc đẩy mạnh mẽ công tác chuyển đổi số⁽¹⁾.

2.5. An toàn thông tin mạng

- Xây dựng và triển khai văn bản tuyên truyền, phổ biến về thói quen, trách nhiệm và kỹ năng cơ bản bảo đảm an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động người dân.

- 100% cán bộ, công chức được bồi dưỡng, tập huấn về an toàn thông tin.

- 100% máy tính cán bộ, công chức cài đặt phần mềm diệt virus.

- Tỷ lệ phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước đạt 100%.

- Tỷ lệ triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ của cơ quan nhà nước đạt 100%.

- Tỷ lệ cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai giải pháp sẵn sàng phục hồi nhanh hoạt động của hệ thống thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp khi gặp sự cố, đưa hoạt động trở lại bình thường trong vòng 24 tiếng hoặc theo yêu cầu nghiệp vụ đạt 100%.

2.6. Chính quyền số

⁽¹⁾ Hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến; Hướng dẫn thanh toán không dùng tiền mặt; Hướng dẫn mua bán trên sàn thương mại điện tử Việt Nam; Hướng dẫn bảo vệ bản thân và gia đình trên môi trường mạng; Hướng dẫn tìm kiếm thông tin hiệu quả trên Internet; Hướng dẫn, hỗ trợ cài đặt phần mềm VNeID và kích hoạt tài khoản định danh điện tử,...

- 50% hoạt động kiểm tra được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan.

- Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt tối thiểu 65%.

- 80% dữ liệu quản lý của cơ quan, đơn vị được số hóa, lưu trữ tập trung tại Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh và đưa vào khai thác, sử dụng có hiệu quả.

- Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp hài lòng trong giải quyết thủ tục hành chính đạt 95% trở lên.

- Thủ tục hành chính có đủ điều kiện được cung cấp dưới dạng dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt 95% và được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau (*bao gồm thiết bị di động*).

- Tỷ lệ người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thông qua định danh điện tử VNeID đạt 100%.

- Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử đạt 100%.

- 100% dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện được tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

- 100% văn bản (*trừ văn bản mật*) trao đổi giữa các cơ quan được thực hiện dưới dạng điện tử, ký số theo quy định.

- Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*) đạt 100%.

2.7. Kinh tế số

- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 50%.

- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử trong lĩnh vực thương mại đạt trên 70%.

- 80% cơ sở cung cấp dịch vụ ăn uống, bán lẻ hàng hóa tại các trung tâm thương mại, cửa hàng bán lẻ hàng tiêu dùng thuộc diện triển khai theo kế hoạch năm của ngành thuế phải triển khai giải pháp hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền để chống thất thu thuế, thất thu ngân sách.

2.8. Xã hội số

- Tỷ lệ dân số trưởng thành được cấp chứng thư chữ ký số, chứng thư chữ ký điện tử đạt trên 40%.

- Tỷ lệ triển khai học bạ số đối với học sinh và bảng điểm số đối với học sinh đạt 100%. Tỷ lệ các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn xã triển khai thanh toán học phí không dùng tiền mặt đạt tỷ lệ 100%.

- Tỷ lệ cơ sở khám chữa bệnh triển khai Sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID đạt 100%.

- 40% dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác để đẩy mạnh tạo tài khoản thanh toán điện tử cho người dân.

III. KINH PHÍ: Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền giao trong dự toán năm 2025 theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo chuyển đổi số xã:

- Chỉ đạo, đôn đốc, điều phối chung việc triển khai thực hiện các chương trình và hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch, theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, huy động sự tham gia của toàn bộ hệ thống chính trị và người dân trên địa bàn trong quá trình tổ chức thực hiện các hoạt động của kế hoạch.

2. Công chức Văn phòng – Thống kê xã:

- Phối hợp với công chức Tư pháp - Hộ tịch xã hướng dẫn các tổ chức, cơ quan, đơn vị triển khai Kế hoạch chuyển đổi số.

- Không ngừng, tìm hiểu ứng dụng công nghệ số để thay đổi cách làm mới nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương.

3. Công chức Tư pháp – Hộ tịch xã:

- Định kỳ hằng quý (*trước ngày 20 tháng cuối của quý*), 6 tháng (*trước ngày 20 tháng 6 năm 2025*) và năm (*trước ngày 15 tháng 12 năm 2025*) tham mưu UBND xã báo cáo kết quả triển khai thực hiện về Ủy ban nhân dân huyện (*qua Phòng Giáo dục và Đào tạo*) để tổng hợp, theo dõi.

- Tham mưu cho UBND xã phát động phong trào thi đua chuyển đổi số trên địa bàn. Lựa chọn, trình Chủ tịch UBND xã khen thưởng cho cá nhân, tổ chức có thành tích về chuyển đổi số.

- Tuyên truyền, hướng dẫn người dân thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến (khai nộp thủ tục hành chính, tra cứu kết quả xử lý thủ tục hành chính, thanh toán trực tuyến,...).

- Hướng dẫn người dân thực hiện đăng ký chữ ký số điện tử.

4. Công chức Địa chính – Xây dựng xã:

- Công bố, công khai đầy đủ các quy hoạch trên hệ thống trang thông tin điện tử để nhân dân nắm bắt kịp thời.

- Phối hợp Hội nông dân xã, các Hợp tác xã Nông nghiệp trên địa bàn cùng các tổ chức, đơn vị trong và ngoài địa bàn hỗ trợ cho nông dân, tổ hợp tác thực hiện cập nhật thông tin thị trường, tập huấn kỹ năng bán sản phẩm trên các sàn Thương mại điện tử (chợ điện tử, bán hàng Online,...) xây dựng, cung cấp kênh thông tin kết nối các sự kiện liên quan đến xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại, tiêu thụ sản phẩm trong và ngoài nước để người sản xuất tiếp cận.

5. Công chức Văn hóa - Xã hội xã:

- Tuyên truyền, hướng dẫn người dân trong sử dụng thiết bị di động thông minh để khai thác các dịch vụ mà chính quyền cung cấp (hướng dẫn người dân truy cập Internet và khai thác thông tin tại điểm bưu điện văn hóa,...).

- Hỗ trợ người dân, hộ kinh doanh, chính quyền quảng bá hình ảnh, thông tin về sản phẩm, dịch vụ, nét văn hóa trên môi trường mạng, trên các sàn thương mại điện tử.

6. Công chức Tài chính - Kế toán xã:

- Xây dựng dự toán kinh phí thực hiện các chương trình, hoạt động chuyển đổi số trình Chủ tịch UBND xã xem xét, phê duyệt.

- Kiểm soát chặt chẽ hoạt động ngân sách đảm bảo trong quá trình xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động của kế hoạch.

7. Các tổ chức, cơ quan, đơn vị trên địa bàn:

- Tăng cường công tác phối hợp tích cực với công chức Tư pháp – Hộ tịch xã để tổ chức triển khai Kế hoạch chuyển đổi số tại đơn vị.

- Chủ động tìm hiểu, tham gia sử dụng các dịch vụ mà chính quyền cung cấp trên môi trường số. Tìm hiểu, tích cực quảng bá sản phẩm, dịch vụ của mình, thương hiệu chung của địa phương cung cấp trên môi trường mạng.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025 trên địa bàn xã Ia Dom. Đề nghị các tổ chức, cơ quan, đơn vị có liên quan, công chức chuyên môn xã nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Phòng Giáo dục và đào tạo huyện (b/c);
- TT Đảng ủy, HĐND xã (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Thành viên Ban Chỉ đạo;
- Các tổ chức, cơ quan, đơn vị trên địa bàn;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Quý Quân